

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường ĐH.07 (đoạn từ Khu nhà ở đô thị tại thị trấn Tân Thanh đến Khu đấu giá xã Thanh Phong, xã Thanh Hà), huyện Thanh Liêm

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường ĐH.07 (đoạn từ Khu nhà ở đô thị tại thị trấn Tân Thanh đến Khu đấu giá xã Thanh Phong, xã Thanh Hà), huyện Thanh Liêm ngày 21 tháng 4 năm 2023;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường ĐH.07 (đoạn từ Khu nhà ở đô thị tại thị trấn Tân Thanh đến Khu đấu giá xã Thanh Phong, xã Thanh Hà), huyện Thanh Liêm đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 326/CV-QLDA ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại Văn bản số 138/CCMT-TĐ ngày 21 tháng 9 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường DH.07 (đoạn từ Khu nhà ở đô thị tại thị trấn Tân Thanh đến Khu đầu giá xã Thanh Phong, xã Thanh Hà), huyện Thanh Liêm (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND huyện Thanh Liêm;
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (để đăng Web);
- UBND thị trấn Tân Thanh, xã Thanh Hà;
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, MT, HS.

GIÁM ĐỐC

Phạm Chí Thống

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
Đầu tư xây dựng tuyến đường ĐH.07 (đoạn từ Khu nhà ở đô thị tại thị trấn
Tân Thanh đến Khu đấu giá xã Thanh Phong, xã Thanh Hà), huyện Thanh Liêm
của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng 9 năm 2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường ĐH.07 (đoạn từ Khu nhà ở đô thị tại thị trấn Tân Thanh đến Khu đấu giá xã Thanh Phong, xã Thanh Hà), huyện Thanh Liêm.

- Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Tân Thanh và xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm.

- Địa chỉ liên hệ: Xã Thanh Hà, Huyện Thanh Liêm, Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

** Phạm vi của dự án:*

- Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường ĐH.07 (đoạn từ Khu nhà ở đô thị tại thị trấn Tân Thanh đến Khu đấu giá xã Thanh Phong, xã Thanh Hà), huyện Thanh Liêm nằm trên địa bàn thị trấn Tân Thanh và xã Thanh Hà, có chiều dài khoảng 0,57 km.

- Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 12.374 m², trong đó: đất trồng lúa 10.452 m²; đất giao thông 1.076 m²; đất thủy lợi 333 m²; đất nước mặt 513 m².

** Quy mô của dự án:*

- Đoạn I phía Đông T4 (Điểm đầu giao với đường T4, điểm cuối tiếp giáp khu nhà ở đô thị Tân Thanh). Chiều dài tuyến khoảng 180m, quy mô mặt cắt theo quy hoạch 30,0m (5,0m hè + 7,5m đường + 5,0m giải phân cách + 7,5m đường + 5,0m hè).

- Đoạn II phía Tây đường T4 (điểm đầu giao đường T4, điểm cuối tiếp giáp khu đấu giá xã Thanh Hà, Thanh Phong). Chiều dài tuyến khoảng 390m, quy mô mặt cắt theo quy hoạch 18,5m (5,0m + 10,5m đường + 3,0m hè);

+ Quy mô cấp đường: Đường phân khu đô thị (mặt đường BTN C16, tưới nhựa thấm bảm; Móng CPĐD loại I, CPĐD loại II; Nền đường đắp K95. Thiết kế hoàn thiện phần hè đường, điện chiếu sáng và hệ thống thu gom nước mưa, nước thải đồng bộ theo quy hoạch.

- Nhóm dự án: nhóm C.

- Loại hình dự án: Đầu tư xây dựng mới.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

*** Hạng mục công trình**

- Hạng mục công trình chính:

+ Thi công hạng mục đường giao thông: đào đắp nền đường, thi công mặt đường, nút giao, vỉa hè, cây xanh, hệ thống an toàn giao thông, bố vỉa đan rãnh.

+ Thi công hạng mục thoát nước bao gồm thoát nước mưa và thoát nước thải, hoàn trả kênh mương (hoàn trả cống chuyển nước trên kênh tiêu KT6 và kênh Tây Nam).

+ Thi công hạng mục hệ thống cấp điện.

- Các hạng mục công trình phụ trợ: 01 lán trại của công nhân; 01 kho chứa chất thải nguy hại; 01 cầu phun rửa xe; 01 bãi đổ đất hữu cơ, đất đào không thích hợp tại vị trí Núi Bầu Ngựa sau nhà máy xi măng Kiện Khê.

- Hoạt động của dự án:

+ Giai đoạn xây dựng: Giải phóng mặt bằng; Hoạt động rà phá bom mìn, phát quang thực vật; Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; Hoạt động bóc tách, vận chuyển đất hữu cơ, đất không thích hợp, chất thải rắn xây dựng; Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng; Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án; Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

+ Giai đoạn hoạt động: Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 10.452 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:

+ Hoạt động phát quang thực vật.

+ Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

+ Hoạt động vận chuyển đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp, chất thải rắn xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.

+ Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

- Chất thải bao gồm:

+ Bụi và khí thải (SO₂, CO, NO₂, VOC...) phát sinh từ quá trình đào, đắp nền đường, hoạt động máy móc thi công, hoạt động vận chuyển đồ thải, vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng.

+ Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân; nước thải thi công xây dựng; nước mưa chảy tràn.

+ Chất thải rắn thông thường: Chất thải từ phát quang thảm thực vật; rác

thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng; đất hữu cơ, bùn, đất không thích hợp bóc từ dự án.

+ Chất thải nguy hại.

- *Các tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

+ Hoạt động bảo trì, duy tu tuyến đường.

+ Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

- *Chất thải bao gồm:*

+ Nước mưa chảy tràn.

+ Khí thải của các phương tiện tham gia giao thông.

+ Chất thải rắn thông thường từ hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng 1,125 m³/ngày (trong đó: nước thải đen 0,675 m³/ngày và nước thải xám là 0,45 m³/ngày). Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

+ Nước thải rửa xe là 7,89 m³/ngày và nước thải thi công xây dựng (chủ yếu là phối trộn vật liệu, rửa thiết bị, máy móc, làm mát thiết bị) khoảng 0,4 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng.

+ Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,13 m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

+ Bụi, khí thải từ hoạt động đào, đắp, bốc xúc vận chuyển của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO). Thành phần các chất ô nhiễm chính TSP, SO₂, CO, NO₂, VOC.

+ Bụi, khí thải NO_x, CO, VOC, khói hàn phát sinh từ: hàn kết cấu kim loại; trải bê tông Asphalt; sơn vạch kẻ đường.

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

+ Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,25 m³/s. Thành phần nước mưa chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

+ Nguồn phát sinh bụi, khí thải: Bụi, khí thải (SO₂, CO, NO₂, VOC,...) của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 12,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu như: thức ăn thừa, vỏ hoa quả, cọng rau, túi nilon,...

- *Chất thải rắn xây dựng*:

+ Chất thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng như: Khối lượng chất thải rắn xây dựng dự báo khoảng 3.459,3 tấn/quá trình. Thành phần gồm: vật liệu thừa, đất đá do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ.

+ Tổng khối lượng đất hữu cơ, bùn đất không thích hợp đào từ dự án là 30.988,24 tấn.

+ Khối lượng thực vật phát quang khoảng 1,567 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc rạ, rễ cây.

- *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 192 kg/thời gian xây dựng. Thành phần chủ yếu là vỏ hộp sơn, giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, thùng chứa dầu thải, dầu mẫu que hàn....

3.2.2. Giai đoạn hoạt động

Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh khoảng 10 kg/tháng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. *Giai đoạn thi công xây dựng*: Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển đồ thải; máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn hoạt động*: Tiếng ồn, độ rung do hoạt động các phương tiện giao thông vận tải trong quá trình hoạt động.

3.4. Các tác động khác

- Các rủi ro, sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Tác động đến hệ thống tiêu thoát nước khu vực.

- Tác động đến môi trường, kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động đến hoạt động giao thông của khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

* *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động dạng composite 3 phòng, 01 bể chứa chất thải bằng composite nguyên khối

(dung tích bể chứa chất thải: $2m^3$). Định kỳ thuê đơn vị có chức năng tiến hành hút và đem đi xử lý với tần suất 02 ngày/lần hoặc khi đầy đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Nước thải rửa xe, nước thải thi công xây dựng: Nước thải được gom theo các rãnh thu nước dẫn về bể 04 ngăn có kích thước rộng x dài x cao = $2,89 \times 0,72 \times 2$ (m) để lắng đọng đất đá, cặn lơ lửng và tách dầu (Có bố trí vật liệu thấm dầu Cellusorb tại ngăn tách dầu mỡ). Tần suất thay vật liệu thấm dầu là 03 tháng/lần và thu gom xử lý theo quy định hiện hành. Nước sau xử lý được tận dụng, phun rửa xe vận chuyển, phun dập bụi khu vực dự án và không xả ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn: Khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, chống rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá, chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa. Tiến hành xây mới 02 cống hộp BTCT hoàn trả cống qua đường (vị trí cống chuyển nước trên kênh KT6 tại Km0+19,78 và cống chuyển nước trên kênh Tây Nam tại K0+29,82) đảm bảo mặt cắt dòng chảy theo đúng quy mô, kết cấu thoả thuận với các đơn vị quản lý thủy lợi.

* *Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải*

- Bố trí 01 trạm rửa xe tại khu vực cổng công trường để rửa xe trước khi ra khỏi công trường.

- Không vận chuyển vào các giờ nghỉ: 21h - 6h, 11h30 - 13h30. Dự kiến thời gian thi công dự án như sau: Từ 7h-11h30 và từ 13h-17h.

- Đối với vật liệu rơi vãi sẽ được công nhân thu dọn vào cuối mỗi ngày làm việc để tránh gây nguy hiểm, ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn mặt bằng, có biển báo khu vực thi công, có nội quy ra vào khu vực thi công.

- Phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định, bố trí người điều khiển giao thông để điều tiết phương tiện vận tải ra vào dự án.

- Bố trí các xe chở nước phun ẩm trên tuyến đường vận chuyển thi công của dự án vào các ngày trời khô hanh, nắng nóng với tần suất 4 lần/ngày.

- Sử dụng xe vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công còn niên hạn sử dụng, được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định định kỳ đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định, không sử dụng xe coi nói, xe hoán cải.

4.1.2. Trong giai đoạn hoạt động

* *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*

- Biện pháp thu gom nước mưa chảy tràn:

- + Hệ thống thoát nước ngang đảm bảo thống nhất theo thỏa thuận giữa địa

phương và đơn vị quản lý. Các cống ngang bằng cống hộp bê tông cốt thép có khẩu độ $< 2,0\text{m}$.

+ Hệ thống thoát nước dọc sử dụng cống tròn bê tông cốt thép có đường kính D800.

- Biện pháp thoát nước thải: Tuyến thoát nước thải bằng ống HDPE D300 được bố trí theo quy hoạch, nước thải được thu gom từ đầu và cuối tuyến về lý trình Km0+235 sau đó được dẫn về hệ thống nước thải của đường T4 theo quy hoạch.

** Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí*

Quét dọn mặt đường thường xuyên, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn của người tham gia giao thông.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng:

+ Bố trí 02 thùng nhựa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng khoảng 120 lít để lưu giữ rác sinh hoạt, trong đó 01 thùng chứa rác hữu cơ và 01 thùng chứa rác vô cơ.

+ Hợp đồng với đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất thu gom 2 ngày/1 lần.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Phân loại, tận dụng tái chế chất thải rắn xây dựng như gỗ cốt pha, sắt vụn.

+ Bố trí 04 thùng dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ CTR xây dựng.

+ Đất không thích hợp từ quá trình bóc hữu cơ, bùn được vận chuyển đổ thải tại núi bầu Ngựa sau nhà máy xi măng Kiện Khê (Theo biên bản làm việc giữa chủ đầu tư với UBND thị trấn Kiện Khê ngày 07/07/2023). Trong quá trình vận chuyển đổ thải phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không để vật liệu rơi vãi và phát tán ô nhiễm ra môi trường xung quanh.

+ Đối với chất thải phát quang thăm thực vật: chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Bố trí 06 thùng chứa dung tích 50 lít. Các thùng chứa có nắp đậy, dán nhãn phân loại và được đặt cách lán trại của công nhân 50m, được lưu giữ tạm thời trong container diện tích 15m^2 . Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

4.2.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải

- Khối lượng mùn, bùn thải và chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp tuyến đường được mang đi xử lý đúng quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 11h30 -13h30 và từ 17h đến 7h.

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế dùng còi trong khu vực.

- Thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

- Công nhân thi công trên công trường sẽ được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai,...

- Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su,...

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

4.3.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

- Hạn chế dùng còi công suất lớn trong khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

a, Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

- Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

- Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

b, Giám sát khác

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu chính - đường bê tông hiện trạng khu vực.

- Vấn đề cần giám sát:

+ Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước dọn bụi.

+ Công tác vận chuyển nguyên vật liệu và đổ thải.

+ Việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe.

- Tần suất thực hiện: thường xuyên.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

a. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

- Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

- Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).
- Tần suất giám sát: Thường xuyên
- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

b. Giám sát và cảnh báo các sự cố, rủi ro

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án
- Vấn đề cần giám sát: Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp an toàn lao động, phòng chống trượt lở, sụt lún khu vực.
- Tần suất thực hiện: thường xuyên.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xử lý chất thải rắn theo đúng quy định hiện hành.

6.3. Chịu trách nhiệm sửa chữa, bảo dưỡng đường khi xảy ra hư hại trong quá trình vận chuyển nguyên nhiên vật liệu thi công và đất hữu cơ đi đổ thải.

6.4. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi để việc tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh được liên tục, thông suốt./.